|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 18/7/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo (NQ86). Nghị quyết đã cụ thể hóa một số văn bản pháp luật, chính sách của Trung ương phù hợp với thực tiễn của tỉnh, tạo động lực cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) nói riêng và phát triển kinh tế xã hội (KT-XH), góp phần hoàn thiện hạ tầng kỷ thuật, tạo quỹ đất thu hút đầu tư vào các KCN, CCN.

Tuy vậy, qua 04 năm thực hiện, NQ86 đã bộc bộ một số hạn chế nhất định do các yếu tố khách quan và chủ quan, một số nội dung của chính sách chưa được thực hiện do không phù hợp với thực tiễn; một số nội dung quy định trùng lặp; một số nội dung không xác định được đối tượng hưởng lợi cụ thể; mức chi của nhiều nội dung quá thấp, không hấp dẫn đối với việc thu hút cơ sở sản xuất CN-TTCN trên địa bàn.

Trong giai đoạn hiện nay và xu hướng của nhiều năm tới, phát triển CN-TTCN Hà Tĩnh xác định chủ yếu tập trung tại các KKT, KCN, CCN; phát triển CNHT, công nghiệp hậu thép… Do vậy cần có những chính sách phù hợp để khuyến khích xã hội hóa đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư hạ tầng các KCN, CCN, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước, đồng thời tạo cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng do quy mô đầu tư hạ tầng các KCN, CCN rất lớn; hỗ trợ các cơ sở đầu tư vào sản xuất kinh doanh tập trung để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu dân. Việc ban hành chính sách hỗ trợ cho các nhà đầu tư, trong đó có các nhà đầu tư xã hội hóa góp phần đẩy nhanh quá trình đầu tư hạ tầng, tăng khả năng thu hút đầu tư, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy CCN và hiệu quả sử dụng đất.

Việc hoàn thiện khung chính sách CNHT sẽ tạo điều kiện thu hút đầu tư các dự án vệ tinh cung ứng các sản phẩm hỗ trợ cho việc sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh, tiêu thụ và chế biến sâu các sản phẩm cho các doanh nghiệp (DN) nói chung và các DN chủ lực nói trên, tạo ra hệ thống kết nối các DN trong tỉnh, tiến tới tham gia chuỗi liên kết trong nước, trong khu vực và trên thế giới.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá, chọn lọc và bổ sung những nội dung, lĩnh vực mới, việc ban hành chính sách phát triển CN-TTCN lần này sẽ tạo động lực tích cực để phát triển CN-TTCN nói riêng và phát triển KT-XH nói chung trong những năm tiếp theo.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng dựa trên các văn bản pháp lý như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 về khuyến công; số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ; số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công; số 29/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ

 **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn nhằm phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, phát triển công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp nông thôn.

Thông qua chính sách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo động lực hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn nhằm đạt mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo đặt ra.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

2.1. Sửa đổi NQ86 bám sát các chủ trương lớn về phát triển công nghiệp theo Nghị quyết Đại hội XIX;kết luận của BCH Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TU; phù hợp định hướng phát triển CN-TTCN tích hợp trong quy hoạch phát triển KT-XH của tỉnh.

2.2. Chính sách phát triển CN-TTCN phải thể hiện được vai trò tạo động lực phát triển CN-TTCN, thu hút đầu tư, kết nối DN; chính sách bảo đảm tính hài hòa, phù hợp với thực tiễn, đơn giản dễ hiểu, dễ tiếp cận.

2.3. Việc sửa đổi NQ86 trên cơ sở rà soát, đánh giá chọn lọc để tiếp tục hỗ trợ các nội dung đã thực hiện và thực hiện hiệu quả; đưa ra khỏi khung chính sách những nội dung, lĩnh vực chưa phù hợp; lựa chọn bổ sung những nội dung, lĩnh vực mới theo thực tiễn phát sinh nhằm khuyến khích phát triển CN-TTCN.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Chương trình số 14/CTr-UBND ngày 20/01/2022 về triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Căn cứ Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch xây dựng cơ chế, chính sách tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, Sở Công Thương đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hoàn chỉnh dự thảo chính sách phát triển CN-TTCN đến năm 2025 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Sở Công Thương đã tổ chức Đoàn học tập kinh nghiệm về xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các tỉnh: Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Trị. Quá trình học tập kinh nghiệm có đi trực tiếp một số đơn vị sản xuất trên địa bàn các tỉnh.

2. Xây dựng Dự thảo đề án; Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách phát triển CN-TTCN đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Lấy ý kiến góp ý dự thảo của các sở, ngành, địa phương tại Văn bản số 1465/SCT-QLCN ngày 21/9/2022.ý kiến góp ý các sở, ngành, địa phương; tổng hợp hoàn thiện dự thảo.

3. Hoàn thiện, xin ý kiến góp ý dự thảo lần 2 gửi Sở Tài chính, Sở Tư pháp tại Văn bản số 1565/SCT-QLCN ngày 05/10/2022.

4. Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý dự thảo của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan vào ngày 10/10/2022.

5. Ngày … Sở Công Thương đã có tờ trình số … đề nghị UBND tỉnh xem xét.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Chương, 21 Điều

**Chương I: Quy định chung**

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2: Nguyên tắc áp dụng

- Điều 3: Nguồn kinh phí

- Điều 4: Lập, phân bổ, chấp hành dự toán, công tác hạch toán, quyết toán kinh phí.

Chương II. Chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp

Điều 5: Đối tượng áp dụng

Điều 6. Điều kiện hỗ trợ

Điều 7. Nội dung và mức hỗ trợ

Điều 8. Quy trình thực hiện

Điều 9. Hồ sơ

Chương III: Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ

Điều 10. Đối tượng hỗ trợ

Điều 11. Điều kiện hỗ trợ

Điều 12. Nội dung và mức hỗ trợ

Điều 13. Quy trình thực hiện

Điều 14. Hồ sơ

Chương IV: Chính sách khuyến công

Điều 15. Đối tượng hỗ trợ

Điều 16. Điều kiện hỗ trợ

Điều 17. Nội dung và mức hỗ trợ

Điều 18. Quy trình, hồ sơ

Chương V. Tổ chức thực hiện

Điều 19. Điều khoản thi hành

Điều 20. Quy định chuyển tiếp

Điều 21. Tổ chức thực hiện

**2. Đối tượng áp dụng**

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

- Doanh nghiệp, hợp tác xã được được giao làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức xã hội hóa (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng).

**3. Nội dung cơ bản**

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

**4. Nguồn kinh phí thực hiện**

4.1. Ngân sách nhà nước

a) Chính sách phát triển cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ: Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách hàng năm.

b) Chính sách khuyến công: Kinh phí thực hiện hàng năm được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp ngành Công Thương.

4.2. Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

*(Có dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các văn bản góp ý của các đơn vị, địa phương liên quan; Văn bản đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh gửi kèm theo)*

Trên đây là nội dung chủ yếu về Nghị quyết chính sách phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đến năm 2015 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh Hà Tĩnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;- Trung tâm CB-TH tỉnh;- Lưu: VT, KT1.Gửi: Văn bản giấy và điện tử.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH****Võ Trọng Hải** |